

**Giải bài tập SGK Tiếng Anh lớp 9:****Unit 9: Natural disasters****1. Getting started** (Trang 74 SGK Tiếng Anh 9)

*Match the pictures to the correct words. Then compare your answers with a partner. (Ghép tranh với các từ đúng. Sau đó so sánh câu trả lời của mình với câu trả lời của bạn khác.)*

**Gợi ý:**

(1) snowstorm: bão tuyết

(2) earthquake: động đất

(3) volcano: núi lửa

(4) typhoon: bão

**2. Listen and read** (Trang 74-75 SGK Tiếng Anh 9)**Hướng dẫn dịch:**

*Thúy đang nói chuyện với bà.*

**Thúy:** Bà ạ, đó là dự báo thời tiết trên tivi.

**Bà:** Thúy, cháu vận âm thanh to lên giùm bà.

**Thúy:** Vâng, thưa bà.

**Người dự báo thời tiết:** Đây là dự báo thời tiết ngày mai. Hà Nội và khu vực phía bắc sẽ có nắng. Hà Nội sẽ có nhiệt độ khoảng 23 và 27 độ C. Trời sẽ mưa dọc theo bờ biển Thanh Hóa. Bờ biển ở Nam Trung Bộ sẽ có bão với sấm sét khắp vùng cao nguyên miền trung. Các khu vực vùng châu thổ

sông Cửu Long có thể có nhiều mây vào ban ngày. Nhiệt độ ở thành phố Hồ Chí Minh sẽ khoảng giữa 27 và 35 độ C.

**Thúy:** Bà ạ, hết rồi ạ.

**Bà:** Cảm ơn cháu. Cháu đang làm gì đấy?

**Thúy:** Cháu đang chuẩn bị một cuộc dã ngoại với vài bạn của cháu. Chúng cháu đã không gặp nhau từ khi rời ghế nhà trường. Chúng cháu sẽ đến công viên ở bờ sông bên kia.

**Bà:** Các cháu đừng quên mang theo áo mưa nhé?

**Thúy:** Nhưng bà ạ, dự báo thời tiết nói trời sẽ nắng.

**Bà:** Bà không bao giờ tin dự báo thời tiết.

**Thúy:** Nhưng bà đã không bỏ qua tin dự báo thời tiết nào, phải không?

**Bà:** Vì bà thích xem chúng, cháu à.

**Thúy:** Vâng thưa bà, cháu sẽ mang theo áo mưa dự phòng. Cháu hi vọng các bạn sẽ không cười nhạo cháu.

*a) Practice the dialogue in a group of three. (Thực hành đoạn hội thoại với một nhóm ba người.)*

*b) Fill in each blank with one word or phrase from the dialogue. (Điền vào mỗi chỗ trống một từ hoặc cụm từ thích hợp ở trong đoạn hội thoại trên.)*

1. Thuy's grandmother wants her to **turn up** the volume on TV because she wants to listen to the **weather forecasts**.
2. It will be **rainy** along the coast of Thanh Hoa.
3. The **south-central coast** will experience thunderstorms.

4. Ho Chi Minh City will **experience temperatures** between 27°C and 35°C.

5. Although Thuy's grandmother doesn't trust **weather forecasts**, she likes **watching them**.

### 3. Speak (Trang 76-77 SGK Tiếng Anh 9)

*a) Check (v) what preparations you think should be made for a typhoon. (Đánh dấu (v) vào những sự chuẩn bị mà bạn nghĩ là cần làm trước một cơn bão.)*

#### Gợi ý:

- Buying some canned food (mua một số đồ ăn đóng hộp)
- Buying candles (mua đèn cây)
- Buying matches (mua diêm)
- Filling all buckets with water (bơm đầy nước vào tất cả thùng chứa)
- Buying a ladder (mua thang)
- Fixing the leak in the roof (sửa chỗ dột trên mái nhà)
- Tying the roof to the ground with pegs and ropes (cột chặt mái nhà xuống đất bằng cọc và dây thừng)
- Checking all the window and door latches (kiểm tra tất cả chốt cửa sổ và cửa chính)

*b) Now work with a partner. Talk about what you think you ... . (Bây giờ thực hành với một bạn cùng lớp. Nói về thứ mà bạn nghĩ là bạn muốn mua và cần làm để chuẩn bị trước cơn bão: giải thích tại sao. Các ý trong khung có thể giúp bạn.)*

#### Hướng dẫn dịch:

Chợ sẽ đóng cửa và thực phẩm sẽ không có sẵn.

Điện có thể bị cắt.

Đường ống dẫn nước có thể bị phá hủy bởi cơn bão.

Chắc chắn sẽ có gió mạnh.

Cây to có thể bị đổ.

Trời sẽ mưa lớn.

### Gợi ý:

**A:** I think we should buy some canned food before a typhoon.

**B:** Yes, I think so too/ I agree with you. The market will be closed and no food will be available.

**A:** I think we should buy a ladder.

**B:** What for/ Why?

**A:** Just in case we need to fix the roof because there will be hard rain. And we should tie up the roof to the ground since there must be strong wind.

**B:** I agree with you. Why don't we buy some matches and candles for there may be a power cut.

**A:** That's my idea, too. And we should fill all buckets with water.

**B:** That's right because the water pipes may be damaged.

**A:** Finally, I think we should check all the window and door latches for the wind may be very strong.

## 4. Listen (Trang 77 SGK Tiếng Anh 9)

*An expert is giving a talk on how to live with earthquakes. Listen to the talk, then complete the table (Một chuyên gia đang có bài nói về cách để sống sót khi có động đất. Nghe bài nói, sau đó hoàn thành bảng dưới đây.)*

**Gợi ý:****Living with earthquakes****Heavy fixtures, furniture, and appliances:**

- Place heavy books on the **(1) bottom shelf of your bookshelves.**
- Block the rollers on your **(2) fridge** and **(3) washing machines.**

**Flying glass:**

- Check the **(4) mirrors.**
- Don't put your bed near **(5) a window.**

**Earthquakes drill:**

- Stay **(6) inside.**
- Sit **(7) under a strong table** or **(8) doorway.**
- Stand in the **(9) corner of a room.**

**5. Read** (Trang 78-79 SGK Tiếng Anh 9)**Hướng dẫn dịch:**

**Động đất:** 90% các trận động đất xảy ra xung quanh vành đai Thái Bình Dương, nơi được xem như là "Vành đai lửa". Năm 1995, một trận động đất lớn đã xảy ra ở thành phố Kobe, Nhật Bản. Nhiều người đã bị thiệt mạng khi nhiều nhà cửa, cao ốc và các đường cao tốc đổ sập xuống.

**Sóng thần:** Sóng thần là kết quả của sự thay đổi đột ngột của dòng chuyển động nước trên trái đất. Vào thập niên 1960, một đợt sóng thần đã đổ ập vào vùng Anchorage, Alaska. Con sóng thần này đã di chuyển Alaska tới tận California!

**Bão nhiệt đới:** Khi một cơn bão nhiệt đới đạt tới tốc độ 120 km mỗi giờ, thì ở Bắc và Nam Mỹ nó được gọi là *con lốc biển*, ở Úc là *con lốc xoáy*, và ở châu Á gọi là *con bão*. Từ "typhoon" bắt nguồn từ tiếng Trung, **tai** có nghĩa là "lớn" và **feng** có nghĩa là "gió", vì thế từ "typhoon" có nghĩa là "gió lớn".

**Núi lửa:** Thường thì chúng ta có thể dự đoán được khi nào một núi lửa sẽ phun trào. Ngọn Pinatubo, một ngọn núi lửa ở quần đảo Philippines, đã phun trào vào năm 1991. Đó là sự phun trào lớn nhất trong hơn 50 năm qua. Hàng trăm người đã thiệt mạng, nhưng hàng ngàn người đã được cứu sống bởi vì các nhà khoa học đã cảnh báo họ về vụ phun trào này.

**Lốc xoáy:** Lốc xoáy là những cơn bão hình phễu di chuyển trên mặt đất dưới những tia sét chớp. Chúng có thể cuốn theo bất kỳ thứ gì nằm trên đường đi của chúng. Ở Ý năm 1981, một cơn lốc xoáy đã nâng bổng một đứa bé đang ngủ trong nôi và đặt nó trở lại mặt đất an toàn ở cách đó 100 mét!

### 1. True or False? Check (v) the boxes. (Đúng hay sai. Đánh dấu (v) vào ô trống.)

#### Gợi ý:

1. T      2. T                      3. F                      4. T                      5. T                      6. F

### 2. Complete the sentences. (Hoàn thành các câu sau.)

1. The majority of earthquake **occur around the Pacific Rim, known as a Ring of Fire.**
2. During the earthquake in Kobe, many **houses, office buildings and highways collapsed.**
3. A tidal wave can only occurs when **there's an abrupt shift in the underwater movement of the earth.**
4. In Australia, a tropical storm is known as **a cyclone.**

5. The Chinese language gave us **the word "typhoon"**.

6. A tornado is a type of storm that **has a funnel shape and sucks up anything in its way**.

## 6. Write (Trang 79-80 SGK Tiếng Anh 9)

*Use the pictures and the words in the box to write a story. You can ... . (Sử dụng các bức tranh và các từ trong khung để viết một câu chuyện. Bạn có thể thay đổi hoặc thêm bớt một vài chi tiết cho câu chuyện đó.)*

### Gợi ý:

It was a beautiful day. The sun was shining and the sky was blue. The weather was perfect. Lan was outside the house, playing with her dog Skippy. All of a sudden, the dog behaved strangely. She kept on running around in circles. Noticing it, Lan ran home quickly with her dog, and told her mother what Skippy had done. Lan's mother - Mrs. Quyen - told Lan that she heard the news on TV that there would be a typhoon coming. Mrs. Quyen gathered the family and told them to find shelter in the home. Suddenly, the sky became very dark. A few minutes later the storm came with strong winds and heavy rain. Mrs. Quyen's family got very scared. But soon the storm finished. Everyone was glad. What a clever dog, Skippy! She saved Lan from being kept in a typhoon.

## 7. Language Focus (Trang 80-81-82 SGK Tiếng Anh 9)

1. Use your knowledge to answer the questions. Use **who, which or that in ...** . (Sử dụng kiến thức của mình để trả lời các câu hỏi. Sử dụng các từ **who, which hoặc that** trong câu hỏi và bắt đầu câu trả lời của mình bằng các từ cho sẵn.)

Example:

a. Which city in Japan was struck by a huge earthquake in 1995? (*Những thành phố ở Nhật Bản bị tấn công bởi một trận động đất lớn năm 1995?*)

=> *The city which was struck by a huge earthquake in 1995 in Japan is Kobe.*

**Gợi ý:**

b. Which country won the 1998 Tiger Cup? (*Đất nước nào vô địch cúp Tiger năm 1998?*)

=> The country *which won the 1998 Tiger Cup is Singapore.*

c. Which animal has one or two horns on its snout? (*Những động vật nào có một hoặc hai cái sừng trên mõm của nó?*)

=> The animal *which has one or two horns on its snout is rhinoceros.*

d. Which explorer discovered America? (*Nhà thám hiểm nào phát hiện ra châu Mỹ?*)

=> The explorer *who discovered America was Columbus Christopher.*

e. Which planet is closest to the Earth? (*Những hành tinh nào gần nhất với trái đất?*)

=> The planet *which is closest to the Earth is Mars.*

f. Which animal in Vietnam was chosen to be the logo of SEA Games 2003? (*Con vật nào được chọn làm linh vật Seagame 2003?*)

=> The animal in Vietnam, *which was chosen to be the logo of SEA Games 2003, is the buffalo.*

g. Which ASEAN country is divided into two regions by the sea? (*Đất nước nào ở Đông Nam Á bị chia cắt bởi đại dương?*)

=> The ASEAN country *which is divided into two regions by the sea is Malaysia.*



**h.** Which food you can chew but you can not swallow and which one you can swallow but you can not chew? (*Những thực phẩm nào bạn có thể nhai nhưng bạn không thể nuốt và cái nào bạn có thể nuốt nhưng bạn không thể nhai?*)

=> The food *which you can chew but you can not swallow is chewing gums and the thing which you can swallow but you can not chew is water.*

**2. Match each of the sentences in column A with a related sentence in column B. Then ...** *.(Ghép câu ở cột A với câu liên quan ở cột B. Sau đó sử dụng các đại từ quan hệ để nối hai câu đó.)*

**Example:**

**1.** Andrew is flying to Sacramento.

**e.** Sacramento is the capital city of California.

=> *Andrew is flying to Sacramento, which is the capital city of California.*

**Gợi ý:**

**2 - g** In the winter of 2002, it snowed in Lang Son, which is on the Ky Cung River.

**3 - f** Pompeii, which was completely destroyed in A.D. 79 by an eruption of Mount Vesuvius, is an ancient city of Italy.

**4 - a** Hurricane Andrew, which swept through southern Florida in August 1992, killed 41 people and made more than 200.000 homeless.

**5 - c** The cyclone of November 1970 in Bangladesh, which killed about 500.000 people, was one of the worst natural disasters of the 20th century.

**6 - d** The most disastrous earthquake in Japanese history, which occurred in 1923, damaged Tokyo and Yokohama and killed about 150.000 people.

7 - b The October 1989 Loma Prieta earthquake, which measured 7.1 on the Richter scale, caused extensive damage to older buildings in San Francisco Bay Area.

**3. Underline the relative clause in the sentence. Then add ... . (Gạch chân mệnh đề quan hệ trong các câu. Sau đó thêm dấu phẩy để ngăn cách mệnh đề quan hệ không xác định với phần còn lại của câu.)**

a. Viet Nam which is in south-east Asia exports rice.

=> Viet Nam, which is in south-east Asia, exports rice.

**Gợi ý:**

b. Kangaroos, which come from Australia, have long tails.

c. Ba, who lives on Trang Tien Street, likes playing the guitar.

d. The novel, that you gave me on my birthday, has been lost.

e. Neil Armstrong, who first walked on the moon, lived in USA.

f. The chair, that I bought yesterday, is broken.

g. Miss Lien, who sings very well, is my English teacher.

**4. Rewrite the sentences in Exercise 3. Replace each underlined ... . (Viết lại các câu ở Bài tập 3. Thay các mệnh đề được gạch chân bằng các mệnh đề do bạn viết. Bạn có thể sử dụng các sự kiện hoặc trí tưởng tượng của mình.)**

Example:

Kangaroos, which come from Australia, have long tails.

- *Kangaroos, which can be seen everywhere in Australia, have long tails.*

- *Kangaroos, which are called chuoat tui in Vietnamese, have long tails.*

**Gợi ý:**

- a.** Vietnam, which is a country member of ASEAN, exports rice.
- b.** Kangaroos, which stand for Australia, have long tails.
- c.** Ba, whose house is on Trang Tien Street, likes playing the guitar.
- d.** The novel, which I forgot on the table, has been lost.
- e.** Neil Armstrong, who was the first man walking on the moon, was an American.
- f.** The chair, which is in her room, is broken.
- g.** Miss Lien, who is the youngest and loveliest in our school, is my English teacher.